HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 71/2023/NQ-HĐND	*Kon Tum, ngày 10 tháng 12 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
KHÓA XII KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 177/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết "Quy định nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 450/BC-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quy định chuyển tiếp: Đối với các nội dung, nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phân bổ kinh phí thực hiện trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 86/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 86/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định nội dung và mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định dẫn chiếu tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Bộ Tư pháp *(Cục kiểm tra văn bản QPPL)*;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Kon Tum;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Dương Văn Trang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Đối với các khoản tài trợ, viện trợ được thực hiện trên địa bàn tỉnh và thuộc ngân sách nhà nước mà nhà tài trợ hoặc đại diện có thẩm quyền của nhà tài trợ và Bộ Tài chính chưa có thỏa thuận về nội dung, mức hỗ trợ, mức chi thì áp dụng theo nội dung, mức hỗ trợ quy định tại quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này và nội dung, mức hỗ trợ, mức chi quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 08 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

3. Đối với các hoạt động, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới có lồng ghép nguồn vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác được áp dụng quy định tại quy định ban hành kèm theo Nghị quyết này theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP *(được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia)*, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 điều này;

4. Quy định này không áp dụng đối với:

a) Các khoản tài trợ, viện trợ thuộc ngân sách nhà nước đã có hướng dẫn riêng của cấp có thẩm quyền về chế độ chi tiêu tài chính;

b) Các nội dung hoạt động của các dự án, tiểu dự án, nội dung, nội dung thành phần thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được bố trí từ nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng, quyết toán và thụ hưởng nguồn kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3.Nội dung và mức hỗ trợ

1. Chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình *(không bao gồm các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất)*.

Mức hỗ trợ: 70% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi, 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại.

2. Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt *(nội dung thực hiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy định này, nhưng không quá 15 triệu đồng/mô hình đối với quy mô hộ gia đình và không quá 300 triệu đồng/mô hình đối với quy mô cấp thôn.

3. Chi tối đa 100% phí tư vấn, giám sát và gắn mã vùng trồng, vùng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho các cá nhân tổ chức, nhưng không quá 45 triệu đồng. Ưu tiên cấp mã vùng trồng cho vùng sản xuất đã được đánh giá chứng nhận vùng trồng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) và nông nghiệp hữu cơ.

4. Chi tối đa 100% chi phí truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã, huyện, tỉnh, nhưng không quá 20 triệu đồng.

5. Chi hỗ trợ các dự án, mô hình, phương án, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

Mức hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định định mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện (01) dự án, kế hoạch, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

6. Chi hỗ trợ cơ giới hóa, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp hiện đại *(Nội dung cụ thể theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*.

Mức hỗ trợ: 50% tổng kinh phí hỗ trợ cho 01 cơ sở, tổ chức, cá nhân theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không quá 150 triệu đồng.

7. Chi hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Mức hỗ trợ: 50% tổng kinh phí xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng không quá 100 triệu đồng.

8. Chi hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương theo quy định tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 và văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này.

9. Chi hỗ trợ phát triển điểm du lịch nông thôn và sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền. Nội dung cụ thể thực hiện theo Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó:

a) Nâng cấp, đầu tư phát triển điểm du lịch nông thôn gắn với việc thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới *(nội dung chi tiết theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

Mức hỗ trợ: 70% kinh phí thực hiện 01 điểm du lịch trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phát triển sản phẩm du lịch nông thôn mang đặc trưng vùng, miền *(nội dung chi tiết theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNTngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).*

Mức hỗ trợ: 70% kinh phí trong dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

10. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai các mô hình thí điểm về phát triển du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững theo

quyết định được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 5.000 triệu đồng.

11. Chi hỗ trợ tổ chức thực hiện đề án/kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thí điểm và hỗ trợ nhân rộng các mô hình phân loại chất thải tại nguồn phát sinh và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn phát sinh theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 70 triệu đồng đối với mô hình cấp thôn, không quá 200 triệu đồng đối với mô hình cấp xã và không quá 500 triệu đồng đối với mô hình cấp huyện.

12. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình về thu gom, xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải hữu cơ, chất thải nông nghiệp, phụ phẩm nông nghiệp, chất thải nhựa theo nguyên lý tuần hoàn; mô hình cộng đồng dân cư không rác thải nhựa *(nội dung theo hướng dẫn tại Điều 17 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 11 Điều 3 quy định này.

13. Chi hỗ trợ đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các khu vực mặt nước bị ô nhiễm; sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn tài nguyên theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 500 triệu đồng.

14. Chi hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn *(theo hướng dẫn tại khoản 5 Điều 18 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 200 triệu đồng.

15. Chi hỗ trợ xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và tại Điều 20 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 1.000 triệu đồng *(riêng đối với hỗ trợ xây dựng mô hình do trung ương chỉ*

đạo thí điểm theo danh mục dự án được Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt không quá 5.000 triệu đồng/dự án/mô hình).

16. Chi hỗ trợ triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02 tháng 08 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 và Điều 21 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 500 triệu đồng đối với quy mô cấp thôn và không quá 2.000 triệu đồng đối với quy mô cấp xã.

17. Chi tổ chức các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các Chi hội, Tổ hội nghề nghiệp theo Hướng dẫn số 466-HD/HNDTW ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về thực hiện một số nội dung thành phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 100 triệu đồng đối với cấp xã, 200 triệu đồng đối với cấp huyện. Riêng đối với mô hình cấp tỉnh hỗ trợ 70% kinh phí thực hiện 01 mô hình, như không quá 300 triệu đồng.

18. Chi hỗ trợ thành lập mô hình và duy trì sinh hoạt mô hình Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp tại cấp tỉnh; mạng lưới cố vấn/tư vấn cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh và mới thành lập do phụ nữ làm chủ. Nội dung cụ thể xây dựng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 17 Điều 3 Quy định này.

19. Chi hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm và nhân rộng các mô hình sẵn có nhằm vun đắp, gìn giữ giá trị tốt đẹp và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam; thực hiện Cuộc vận động "Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch". Nội dung cụ thể xây dựng mô hình thực hiện theo hướng dẫn của Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 30 triệu đồng.

20. Chi thí điểm và nhân rộng mô hình giám sát an ninh hiện đại và giám sát của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng.

Mức hỗ trợ: Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 quy định này, nhưng không quá 200 triệu đồng./.